

Phụ lục CÁC MÔ HÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Mô hình “Công khai thủ tục hành chính số”

a) Cơ sở pháp lý và thực tiễn

- Theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia:

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 8 về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa quy định: “*Công khai kịp thời, đầy đủ bằng phương tiện điện tử hoặc văn bản danh mục, nội dung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và được thực hiện tại Bộ phận Một cửa theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC và quy định pháp luật có liên quan; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử*”;

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 13 về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa quy định:

“*Tại Bộ phận Một cửa: Bố trí khu vực cung cấp thông tin, TTHC; khu vực hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với một hoặc một số lĩnh vực khác nhau, trong đó căn cứ vào quy mô, diện tích có thể tổ chức quầy hướng dẫn hoặc quầy dành riêng cho người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Một cửa có kết nối với cơ quan nhà nước cấp trên và trong toàn hệ thống; bố trí khu vực đặt các trang thiết bị: máy lấy số xếp hàng tự động kết nối tới Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, TTHC, tra cứu kết quả giải quyết TTHC, đánh giá mức độ hài lòng; thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu; bố trí khu vực cung cấp dịch vụ hỗ trợ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 8 Nghị định này.*”

Khuyến khích việc tích hợp các dịch vụ tiện ích để hỗ trợ, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa.”

- Kế thừa và cải tiến việc thực hiện các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính (các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả tra cứu TTHC tại Bộ phận Một cửa thông qua cổng/trang thông tin điện tử và mã QR) đã triển khai trong thời gian qua tại tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng và Bình Thuận¹ trong việc ứng dụng các giải

¹ Đắk Nông: Công khai nhóm TTHC theo từng lĩnh vực gắn mã QR bằng cách thủ công; các nhóm giải pháp cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công.

Lâm Đồng: Ứng dụng mã QR trong việc hướng dẫn người dân khi đến tìm hiểu, tra cứu TTHC; các nhóm giải pháp cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công.

pháp để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong việc tra cứu TTHC đảm bảo nhanh, gọn, tiện lợi.

b) Mô tả nội dung

100% TTHC công khai tại Bộ phận Một cửa các cấp được gắn mã QR và tra cứu điện tử thông qua máy tra cứu thông tin TTHC. Khi tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị thông minh quét mã QR sẽ tự động liên kết đến cụ thể TTHC (*quyết định công bố, cách thức, trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ,...*) hoặc sử dụng máy tra cứu thông tin TTHC để tra cứu. Trường hợp tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử sẽ được hỗ trợ bằng hình thức phù hợp.

c) Tiện ích mang lại

- Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố TTHC, các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ phải công khai danh mục TTHC (*tên TTHC, mã TTHC*) gắn mã QR, không phải công khai toàn bộ bản giấy quyết định công bố (bao gồm các bộ phận cấu thành, mẫu đơn, mẫu tờ khai, quy trình) góp phần giảm chi phí in ấn, thuận tiện cho việc niêm yết. Khi TTHC có sự thay đổi, bổ sung, điều chỉnh, không phải công khai lại như hồ sơ giấy.

- Việc tạo mã QR tự động của tỉnh giúp thống nhất cơ quan thực hiện việc tạo mã QR, dễ theo dõi, tổng hợp (*qua theo dõi hiện nay một số cơ quan, đơn vị, địa phương tự tạo mã QR bằng cách thức thủ công mất nhiều thời gian; việc tra cứu cũng gặp khó khăn do nhầm lẫn mã QR và nội dung thủ tục, có quảng cáo chèn do sử dụng mã QR miễn phí*).

- Việc tra cứu TTHC bằng mã QR giúp tra cứu đảm bảo nhanh, gọn, tiện lợi. Khi quét mã QR sẽ tự động liên kết đến cụ thể TTHC với đầy đủ nội dung. Trong khi việc tra cứu bằng niêm yết giấy sẽ tốn nhiều thời gian hơn do mỗi quyết định công bố có thể gồm nhiều thủ tục nên số lượng trang lớn dẫn đến khó tra cứu, khó niêm yết tại 01 mục.

- Góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

d) Tổ chức thực hiện

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ công bố danh mục TTHC và công khai TTHC gắn với tự động gắn mã QR trên trang TTHC của tỉnh:

+ Đối với các TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thực hiện: hoàn thành trước ngày 26/8/2025.

+ Đối với các TTHC sẽ công bố trong thời gian đến: hoàn thành trong 03 ngày làm việc kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố TTHC.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các xã, phường, đặc khu:

+ Công khai tại Bộ phận Một cửa danh mục TTHC được gắn mã QR và bố trí máy tra cứu thông tin TTHC phục vụ người dân, tổ chức đến tra cứu. Thời gian: Trong 01 ngày làm việc sau khi tỉnh công khai TTHC gắn mã QR.

+ Bố trí cán bộ, công chức, viên chức hoặc đoàn viên tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử.

đ) Trang thiết bị

Bộ phận Một cửa được trang bị máy tra cứu thông tin TTHC.

e) Đơn vị tham gia

- Các sở, ban, ngành và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- 124/124 UBND các xã, phường, đặc khu.

2. Mô hình “Hồ sơ giấy một lần”

a) Cơ sở pháp lý và thực tiễn

- Theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại điểm b khoản 2 Điều 13 về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa quy định:

“Tại Bộ phận Một cửa: Bố trí khu vực cung cấp thông tin, TTHC; khu vực hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với một hoặc một số lĩnh vực khác nhau, trong đó căn cứ vào quy mô, diện tích có thể tổ chức quầy hướng dẫn hoặc quầy dành riêng cho người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Một cửa có kết nối với cơ quan nhà nước cấp trên và trong toàn hệ thống; bố trí khu vực đặt các trang thiết bị: máy lấy số xếp hàng tự động kết nối tới Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, TTHC, tra cứu kết quả giải quyết TTHC, đánh giá mức độ hài lòng; thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu; bố trí khu vực cung cấp dịch vụ hỗ trợ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 8 Nghị định này.

Khuyến khích việc tích hợp các dịch vụ tiện ích để hỗ trợ, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa.”

- Kế thừa và cải tiến việc thực hiện các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính tại tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng và Bình Thuận² trong việc ứng dụng các giải

² Đắk Nông: Các nhóm giải pháp cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; mô hình “Ngày không viết”.

Lâm Đồng: Các nhóm giải pháp cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công.

Bình Thuận: Các nhóm giải pháp cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; mô hình “Công dân không viết”; ứng dụng biểu mẫu điện tử (eForm) trong nộp hồ sơ TTHC.

pháp để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong việc nộp hồ sơ TTHC đảm bảo nhanh, gọn, tiện lợi.

b) Mô tả nội dung

- Trường hợp cá nhân gặp khó khăn (người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật và những trường hợp khác có khó khăn cần hướng dẫn, hỗ trợ) trong việc lập hồ sơ, nộp hồ sơ TTHC sẽ được Bộ phận Một cửa hỗ trợ lập và nộp hồ sơ thực hiện (đảm bảo người dân, tổ chức chỉ nộp một lần khi đầy đủ thành phần hồ sơ).

- Kết hợp triển khai thực hiện biểu mẫu điện tử (eForm) các TTHC thay thế cho biểu mẫu giấy gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia (về dân cư, hộ tịch, đất đai,...). Khi công dân, tổ chức nộp hồ sơ kèm xuất trình căn cước công dân, cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa sẽ quét mã QR trên căn cước công dân, các trường dữ liệu đã được tích hợp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia tự động điền vào các mẫu đơn, mẫu tờ khai và hỗ trợ người dân, tổ chức kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin còn thiếu.

c) Tiện ích mang lại

- Giảm thiểu thời gian, chi phí, tạo sự thuận tiện cho công dân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC đảm bảo nhanh, gọn, tiện lợi và chính xác.

- Khi kết hợp với việc sử dụng eForm gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ giảm tải thời gian, chi phí cho cả công dân, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời đảm bảo việc kê khai chính xác, đầy đủ.

- Đảm bảo người dân, tổ chức chỉ nộp một lần khi đầy đủ thành phần hồ sơ. Góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

d) Tổ chức thực hiện

- Các sở, ban, ngành rà soát, tổng hợp các TTHC của ngành (bao gồm cấp tỉnh, cấp xã) còn sử dụng biểu mẫu giấy để thay thế bằng biểu mẫu điện tử (eForm) gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, hộ tịch, đất đai,...) và gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ để cấu hình hệ thống. **Hoàn thành trước ngày 26/8/2025.**

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành rà soát thay thế các TTHC sử dụng biểu mẫu giấy bằng biểu mẫu điện tử (eForm) gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia (về dân cư, hộ tịch, đất đai,...). **Hoàn thành trước ngày 30/8/2025.**

- Các sở, ban, ngành, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các xã, phường, đặc khu được chọn thí điểm phối hợp, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã tiếp nhận hồ sơ đảm bảo theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức hoặc tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội có chuyên môn, nghiệp vụ để hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc lập và nộp hồ sơ TTHC. **Bắt đầu thực hiện từ ngày 26/8/2025.**

đ) TTHC thí điểm

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Cơ quan giải quyết
1	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	1.013980	Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
2	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	1.013947	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

e) Trang thiết bị

Máy tính tiếp nhận hồ sơ TTHC có thể khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia (về dân cư, hộ tịch, đất đai,...); máy in, máy scan.

g) Đơn vị tham gia

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
- 124/124 UBND các xã, phường, đặc khu.

3. Mô hình “Hồ sơ không bản giấy”

a) Cơ sở pháp lý và thực tiễn

- Theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia:

+ Tại điểm c khoản 1 Điều 8 về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa quy định: “*Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân đối với trường hợp TTHC yêu cầu giải quyết ngay*

trong ngày hoặc các TTHC được giao hoặc ủy quyền cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa giải quyết; hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC”.

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 13 về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa quy định:

“*Tại Bộ phận Một cửa: Bố trí khu vực cung cấp thông tin, TTHC; khu vực hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với một hoặc một số lĩnh vực khác nhau, trong đó căn cứ vào quy mô, diện tích có thể tổ chức quầy hướng dẫn hoặc quầy dành riêng cho người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Một cửa có kết nối với cơ quan nhà nước cấp trên và trong toàn hệ thống; bố trí khu vực đặt các trang thiết bị: máy lấy số xếp hàng tự động kết nối tới Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, TTHC, tra cứu kết quả giải quyết TTHC, đánh giá mức độ hài lòng; thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu; bố trí khu vực cung cấp dịch vụ hỗ trợ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 8 Nghị định này.*

Khuyến khích việc tích hợp các dịch vụ tiện ích để hỗ trợ, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa.”

- Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025: Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 60%.

- Kế thừa và cải tiến việc thực hiện các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính tại tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng và Bình Thuận³ trong việc ứng dụng các giải pháp để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong việc nộp hồ sơ TTHC đảm bảo nhanh, gọn, tiện lợi. Nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

³ Đắk Nông: Các nhóm giải pháp cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; mô hình “Ngày không viết”, mô hình “Ngày không hẹn”.

Lâm Đồng: Các nhóm giải pháp nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC.

Bình Thuận: Các nhóm giải pháp cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; mô hình hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 tại Bộ phận một cửa các cấp; ứng dụng biểu mẫu điện tử (eForm) trong nộp hồ sơ TTHC.

b) Mô tả nội dung

- Trường hợp cá nhân, tổ chức gặp khó khăn trong việc lập hồ sơ, nộp hồ sơ TTHC đối với các thủ tục đã triển khai dịch vụ công trực tuyến sẽ được Bộ phận Một cửa hỗ trợ lập và nộp hồ sơ TTHC (người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật và những trường hợp khác có khó khăn cần hướng dẫn, hỗ trợ). Đồng thời, các TTHC có thực hiện nghĩa vụ tài chính sẽ được Bộ phận Một cửa hỗ trợ hướng dẫn thực hiện thanh toán trực tuyến.

- Kết hợp thực hiện biểu mẫu điện tử (eForm) các TTHC thay thế cho biểu mẫu giấy gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia (về dân cư, hộ tịch, đất đai,...). Khi hỗ trợ công dân, tổ chức nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, các trường dữ liệu đã được tích hợp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia tự động điền vào các mẫu đơn, mẫu tờ khai. Giảm thiểu thời gian, chi phí, tạo sự thuận tiện cho công dân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC đảm bảo nhanh, gọn, tiện lợi và chính xác.

c) Tiện ích mang lại

- Giảm thiểu thời gian, chi phí, tạo sự thuận tiện cho công dân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC đảm bảo nhanh, gọn, tiện lợi và chính xác.

- Khi kết hợp với việc sử dụng eForm gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ giảm tải thời gian, chi phí cho cả công dân, tổ chức và cán bộ, công chức. Đồng thời đảm bảo việc kê khai chính xác, đầy đủ.

- Nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Đảm bảo người dân, tổ chức chỉ nộp một lần khi đầy đủ thành phần hồ sơ. Góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Giúp người dân, tổ chức cảm nhận được việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến dễ dàng, từ đó có thể tự thực hiện trong những lần tiếp theo. Đồng thời không để việc làm thay, làm hộ dịch vụ công trực tuyến, tăng gánh nặng về công việc cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa.

d) Tổ chức thực hiện

- Các sở, ban, ngành rà soát, tổng hợp các TTHC của ngành (bao gồm cấp tỉnh, cấp xã) còn sử dụng biểu mẫu giấy để thay thế bằng biểu mẫu điện tử (eForm) gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, hộ tịch, đất đai,...) và gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ để cấu hình hệ thống. **Hoàn thành trước ngày 26/8/2025.**

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành rà soát thay thế các TTHC sử dụng biểu mẫu giấy bằng biểu mẫu điện tử (eForm) gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia (về dân cư, hộ tịch, đất đai,...). **Hoàn thành trước ngày 30/8/2025.**

- Các sở, ban, ngành, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các xã, phường, đặc khu được chọn thí điểm phối hợp, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã tiếp nhận hồ sơ đảm

bảo theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức hoặc tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội có chuyên môn, nghiệp vụ để hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc lập và nộp hồ sơ TTHC. **Bắt đầu thực hiện từ ngày 26/8/2025.**

đ) Danh mục TTHC thí điểm

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Cơ quan giải quyết
1	Thủ tục đăng ký kết hôn	1.000894	Ủy ban nhân dân xã
2	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612	Ủy ban nhân dân xã
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720	Ủy ban nhân dân xã

e) Đơn vị tham gia

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
- 124/124 UBND các xã, phường, đặc khu.

4. Mô hình “Hồ sơ không hẹn”

a) Cơ sở pháp lý và thực tiễn

- Theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại điểm c khoản 1 Điều 8 về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa quy định: *“Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân đối với trường hợp TTHC yêu cầu giải quyết ngay trong ngày hoặc TTHC được giao hoặc ủy quyền cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa giải quyết; hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC”*.

- Kế thừa và cải tiến việc thực hiện các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính tại tỉnh Đắk Nông và Bình Thuận⁴ trong việc ứng dụng các giải pháp để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức trong việc nộp hồ sơ TTHC đảm bảo nhanh, gọn, tiện lợi.

b) Mô tả nội dung

Lựa chọn các TTHC nội dung kiểm tra, thẩm định đơn giản có thời gian giải quyết ngắn để giải quyết ngay trong ngày làm việc cho người dân, tổ chức.

c) Tiềm ích mang lại

⁴ Đắk Nông: Các nhóm giải pháp cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; mô hình “Ngày không hẹn”.

Bình Thuận: Các nhóm giải pháp cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; mô hình “Ngày hạnh phúc”; “Ngày thứ Năm không hẹn”; ứng dụng biểu mẫu điện tử (eForm) trong nộp hồ sơ TTHC.

- Giảm thiểu thời gian, chi phí, tạo sự thuận tiện cho công dân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC đảm bảo nhanh, gọn, tiện lợi và chính xác.

- Khi kết hợp với việc sử dụng eForm gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ giảm tải thời gian, chi phí cho cả công dân, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời đảm bảo việc kê khai chính xác, đầy đủ.

- Góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

d) Tổ chức thực hiện

- Các sở, ban, ngành chỉ đạo phòng, đơn vị có TTHC thực hiện thí điểm phối hợp, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã tiếp nhận hồ sơ đảm bảo theo quy định; phân công cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các nhiệm vụ để việc triển khai mô hình thí điểm đạt hiệu quả. **Bắt đầu thực hiện từ ngày 26/8/2025.**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các xã, phường, đặc khu được chọn bố trí cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC ngay trong ngày. **Bắt đầu thực hiện từ ngày 26/8/2025.**

đ) TTHC thực hiện thí điểm

TT	Tên TTHC	Mã TTHC	Cơ quan giải quyết
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011441	Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
2	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011443	Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
3	Thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (<i>trường hợp không phải xác minh hồ sơ</i>)	1.004873	Ủy ban nhân dân cấp xã

e) Đơn vị tham gia

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- 124/124 UBND các xã, phường, đặc khu.

5. Mô hình “Hồ sơ phi địa giới hành chính” đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ

a) Cơ sở pháp lý

Theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại khoản 1 Điều 20 quy định:

“1. Tiếp nhận hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan không cùng cấp hành chính

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận theo quy định tại Điều 17 Nghị định này, chuyển ngay hồ sơ điện tử đến cơ quan có thẩm quyền xử lý, chuyển thông tin về hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đến Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền để giám sát, đôn đốc, chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

b) Cơ quan có thẩm quyền xử lý hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Nghị định này và chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân để trả kết quả theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.”.

b) Mô tả nội dung

Công chức tại Bộ phận Một cửa xã, phường, đặc khu hỗ trợ hướng dẫn người dân, tổ chức nộp hồ sơ thủ tục hành chính. Đồng thời thực hiện các mô hình “Hồ sơ giấy một lần” và “Hồ sơ không bản giấy” để hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có thu phí, lệ phí (*đảm bảo 100% thực hiện bằng hình thức thanh toán trực tuyến để không thay đổi quy trình, cơ quan, cá nhân giải quyết TTHC và biên lai, hóa đơn và việc thanh quyết toán của cơ quan, đơn vị thực hiện thu phí, lệ phí theo quy định*).

c) Tiềm ích mang lại

- Người dân, tổ chức, doanh nghiệp thay vì đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để được hướng dẫn kê khai, hỗ trợ nộp hồ sơ thì có thể đến Bộ phận Một cửa cấp xã để được hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc nộp và nhận kết quả hồ sơ TTHC tại nơi gần nhất.

- Giảm thiểu thời gian, chi phí, tạo sự thuận tiện cho công dân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC đảm nhanh, gọn, tiện lợi và chính xác.

- Khi kết hợp với việc sử dụng eForm gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ giảm tải thời gian, chi phí cho cả công dân, tổ chức và cán bộ, công chức. Đồng thời đảm bảo việc kê khai chính xác, đầy đủ.

- Góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

d) Tổ chức thực hiện

Sở Nội vụ hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã hướng dẫn kê khai, hỗ trợ nộp hồ sơ đảm bảo theo quy định. Các xã, phường, đặc khu phối hợp bố trí công chức có chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện các nhiệm vụ thí điểm. **Bắt đầu thực hiện từ ngày 26/8/2025.**

đ) Đơn vị tham gia

- Sở Nội vụ.

- 124/124 UBND các xã, phường, đặc khu.

e) 63 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ⁵, gồm:

TT	Tên TTHC	Mã TTHC
Lĩnh vực Việc làm: 11 TTHC		
1	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014196
2	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014197
3	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014198
4	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014199
5	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014200
6	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1.014201
7	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001865
8	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001853
9	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.001823
10	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.009874
11	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1.009873
Lĩnh vực Lao động, Tiền lương: 07 TTHC		
12	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	2.001955
13	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	1.000414
14	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000436
15	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000448
16	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000464
17	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	1.000479
18	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	1.012091

⁵ Áp dụng đối với các TTHC đã triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

Lĩnh vực An toàn, Vệ sinh lao động: 03 TTHC		
19	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (<i>nay là Sở Nội vụ</i>) khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	2.000134
20	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	1.005449
21	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	1.005450
Lĩnh vực Lưu trữ: 02 TTHC		
22	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước	1.013932
23	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt	1.013937
Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ: 15 TTHC		
24	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	1.012927
25	Thủ tục thành lập hội	1.012929
26	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.012942
27	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1.012943
28	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	1.012945
29	Thủ tục hội tự giải thể	1.012946
30	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện	1.012947
31	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.012948
32	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (<i>quỹ từ thiện, quỹ xã hội</i>)	1.013017
33	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (<i>quỹ từ thiện, quỹ xã hội</i>)	1.013018

34	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (<i>quỹ từ thiện, quỹ xã hội</i>)	1.013019
35	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (<i>quỹ từ thiện, quỹ xã hội</i>)	1.013020
36	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động (<i>quỹ từ thiện, quỹ xã hội</i>)	1.013021
37	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (<i>quỹ từ thiện, quỹ xã hội</i>)	1.013022
38	Thủ tục quỹ tự giải thể (<i>quỹ từ thiện, quỹ xã hội</i>)	1.013023
Lĩnh vực Công tác thanh niên: 03 TTHC		
39	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	2.001717
40	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	1.003999
41	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	2.001683
Lĩnh vực Người có công: 12 TTHC		
42	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1.010801
43	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802
44	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1.010808
45	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	1.010826
46	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	1.010827
47	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	1.013746
48	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	1.013747
49	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	1.013748
50	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1.010806
51	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	1.010828
52	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829
53	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830
Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước: 11 TTHC		
54	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	1.005132

55	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	2.002105
56	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	1.000502
57	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	1.013727
58	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	1.013728
59	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	1.013729
60	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	1.013730
61	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	1.013731
62	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	1.013732
63	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	1.013733